

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN TU MƠ RÔNG

Số: 178/QĐ-YTTMR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tu Mơ Rông, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận
tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TU MƠ RÔNG

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc tổ chức lại Trung tâm y tế huyện Tu Mơ Rông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 638 /QĐ - SYT, ngày 06/9/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện Tu Mơ Rông;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc.

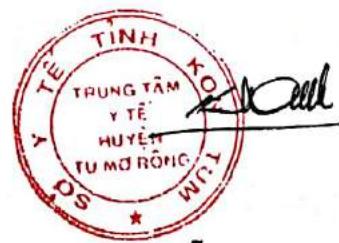
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng, Phó các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, TC-HC, ~~lateral~~



Nguyễn Bá Khánh

QUY ĐỊNH

tiêu chí đánh giá công tác dân vận tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTTMR ngày tháng 7 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc.

2. Đối tượng áp dụng: Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc (sau đây gọi tắt là đơn vị).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại công tác dân vận

1. Việc đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh... tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá, phân loại nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đơn vị.

2. Ghi nhận và biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tích cực trong phong trào thực hiện công tác dân vận chính quyền; tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá công tác dân vận

Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ.

Chương II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Có Phụ lục chi tiết đính kèm

Chương III

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Phương pháp đánh giá công tác dân vận

1. Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc dựa trên các tiêu chí đánh giá được quy định tại Chương II của Quy định này; các tiêu chí đánh giá được xác định trên cơ sở trách nhiệm của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc trong công tác dân vận. Mỗi tiêu chí đánh giá quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận, tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc tối đa là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Điều 5. Các mức phân loại

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các đơn vị đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của các tiêu chí quy định để phân loại theo các mức sau:

a) *Hoàn thành xuất sắc*: Là các đơn vị trực thuộc đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Có ít nhất 02 hoạt động liên quan đến phong trào dân vận khéo;
- Không có công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các tiêu chí thành phần của từng nội dung phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

b) *Hoàn thành tốt*: Là các đơn vị đạt từ 75 đến dưới 90 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;
- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;
- Các tiêu chí thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

c) *Hoàn thành*: Là các đơn vị trực thuộc đạt từ 50 đến dưới 75 điểm;

d) *Không hoàn thành*: Là các đơn vị trực thuộc đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận xuống một bậc:

Đơn vị nào để xảy ra tham nhũng; có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc để xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức

tập, kéo dài (*mặc dù đã tiến hành chỉ đạo xử lý*) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận của đơn vị trực thuộc đó xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm và không được bình xét khen thưởng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tự đánh giá, phân loại

1. Dựa trên cơ sở các tiêu chí và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, vào tháng 11 hàng năm, các đơn vị tự chấm điểm đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của năm đó. Kết quả đánh giá, phân loại được thể hiện trong báo cáo tổng kết công tác dân vận chính quyền hàng năm của các đơn vị và gửi về Trung tâm Y tế (*qua Phòng Tổ chức - Hành chính*) trước ngày 05/11 để tổng hợp báo cáo Sở Y tế.

2. Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những tiêu chí thi đua chủ yếu làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua toàn diện hàng năm của các đơn vị trực thuộc.

3. Những đơn vị trực thuộc có kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền được đánh giá, phân loại từ hoàn thành tốt trở lên mới đủ điều kiện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh khen thưởng hoặc xét đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo chuyên đề về thành tích trong công tác dân vận chính quyền.

Việc khen thưởng theo chuyên đề về thành tích trong công tác dân vận chính quyền được thực hiện tại Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác dân vận chính quyền cấp tỉnh; thời gian sơ kết, tổng kết, số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng về thành tích trong công tác dân vận chính quyền thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế. Đối với các chuyên đề hàng năm và đột xuất khác khen thưởng theo chỉ đạo của Sở Y tế, Thường trực Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận chính quyền của các đơn vị trực thuộc

Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế có trách nhiệm tổ chức tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác công tác dân vận tại đơn vị mình theo Quy định của bộ tiêu chí do đơn vị ban hành.

Trung tâm Y tế phúc tra (lồng ghép kiểm tra cuối năm đối với các đơn vị) và phê duyệt kết quả thực hiện công tác công tác dân vận hàng năm của các đơn vị trực thuộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có điểm chưa phù hợp, đề nghị các đơn vị trực thuộc phản ánh về Trung tâm Y tế (*qua phòng Tổ chức - Hành chính*) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục

**Tiêu chí đánh giá công tác dân vận Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị trực thuộc.
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-YTMR ngày //2018 của Giám đốc Trung tâm Y tế)**

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
1	Tiêu chí tổ chức triển khai thực hiện các văn bản <ul style="list-style-type: none"> a) Tổ chức triển khai thực hiện (bằng văn bản) tại cơ quan, đơn vị Chương trình phối hợp số 04-CTPH/BDVNU-BCSD UBND ngày 20/12/2016 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016-2021 và Kế hoạch số 1216/KH-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận năm 2017 và các văn bản có liên quan đến công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới. 		10			
1.1	Làm tốt công tác quán triệt trong công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, xem công tác vận động quần chúng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận trong cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	3				
1.3	Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận thành kế hoạch, chương trình công tác, đề án,... đề áp dụng ở cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	4				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	- Có quyết định phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ, công chức trong cơ quan kiêm nhiệm, phụ trách công tác dân vận					
	- Xây dựng và ban hành Quy chế công tác dân vận trong hoạt động cơ quan					
	- Xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ quan					
2	Tiêu chí thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao	10	10	10	10	10
2.1	Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi ban hành phải được cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân đồng tình và mang lại hiệu quả thiết thực	6				
2.2	Tập trung giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các xã diêm xay dựng nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa	4				
3	Tiêu chí thực hiện công tác cải cách hành chính	10	10	10	10	10
3.1	Tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và chính sách cung ứng dịch vụ công tại địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân, tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.	4				
3.2	Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính theo quy định tại đơn vị, địa phương cà về hình thức và nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi	3				

ltdoi 2

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	những nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà đối với người dân.					
3.3	Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ để phát hiện (hoặc rà soát, kiểm nghị) những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và người dân phải đi lại quá nhiều lần để bổ sung hồ sơ.	3				
4	Tiêu chí về giải quyết khiếu nại, tố cáo	10				
4.1	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở, không để xảy ra diêm nóng hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.	7				
4.2	Nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, không để xảy ra diêm nóng hoặc xảy ra các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.	3				
5	Tiêu chí về xây dựng cơ quan, công sở văn minh	10				
5.1	Xây dựng công sở văn minh, đạt tiêu chuẩn văn hóa, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân theo phong cách “trọng dân, gần dân, hiếu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”.	6				
5.2	Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật.	4				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
6	Tiêu chí về thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định	10				
6.1	Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt dân chủ và mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để công chức, viên chức và người lao động được thông tin, bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở địa phương, đơn vị.	2,5				
6.2	Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “Dân vận khéo” trong từng địa phương, đơn vị nhằm hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu về phẩm chất đạo đức, tận tâm, tận tình phục vụ nhân dân.	2,5				
6.3	Có ban hành các quy định riêng của ngành, địa phương hoặc tổ chức thực hiện tốt các quy định của cấp trên về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao và kỹ năng vận động quần chúng trong thực thi công vụ theo theo phong châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.	2,5				
6.4	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt; chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, giàn sút uy tín đối với nhân dân.	2,5				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
7	Tiêu chí về tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước		10			
7.1	<p>Cơ quan, đơn vị có ban hành cơ chế, tạo điều kiện để các đoàn thể cũng như công chức, viên chức, người lao động và người dân tham gia giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Bộ Chính trị (cụ thể: Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013) và các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Cụ thể: Về quy định trách nhiệm tiếp thu, góp ý của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp, ban hành kèm theo Quyết định số 1318-QĐ/TU ngày 20/5/2014; Về quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định 1408-QĐ/TU ngày 25/9/2014); tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị quân đội làm tốt công tác dân vận trên địa bàn theo Quy chế số 11-QC/TU ngày 20/5/2014 của Tỉnh ủy Kon Tum về phối hợp thực hiện công tác dân vận của các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh.</p> <p>5</p>					
7.2	Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất để các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	2				
7.3	Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền, các ngành với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; các cấp chính quyền có chương trình làm việc định kỳ 06 tháng, một năm với các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.	3				

5

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm Hội đồng đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
8	Tiêu chí về công tác vận động nhân dân	10				
8.1	Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa xã hội ở cơ sở. Hàng năm, có đăng ký và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (có đánh giá hiệu quả, nhân rộng gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến).	7				
8.2	Mỗi năm tổ chức từ 02 đến 03 đợt hoạt động liên quan đến phong trào dân vận khéo và các hoạt động đột xuất giúp dân, giúp xã kết nghĩa trên các lĩnh vực đời sống xã hội (như: thực hiện một số hoạt động nhằm giúp dân giảm nghèo, xây dựng trường học, cầu, đường giao thông, các công trình hạ tầng, giúp dân sửa chữa nhà ờ, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các đối tượng là người có công, gia đình chính sách, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai...).	3				
9	Tiêu chí về thực hiện công tác tiếp dân	10				
9.1	Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ.	7				
9.2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và những vấn đề bức xúc chính đáng của nhân dân.	3				
10	Tiêu chí về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo	10				
10.1	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	3				
10.2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định	2				
10.3	Nội dung thông tin, báo cáo đạt chất lượng	5				
	Tổng cộng	100				

6